

Bản án số: 38/2020/HS - ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng

Ông Trịnh Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXXST- HS ngày 27/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST- QĐ ngày 16/01/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST- QĐ ngày 14/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10A/2020/HSST- QĐ ngày 13/3/2020; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 268/TB-TA ngày 01/4/2020 đối với các bị cáo:

Trần Thế A, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, phố V phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế U (đã chết) và bà: Con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1947; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 và 02 con lớn sinh năm 2009, con lớn sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 151/1996/HSST ngày 08/02/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Tại bản án số 694/1996/HSPT ngày 18/5/1996, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Ngày 22/11/2005, Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”, số tiền 200.000 đồng.

+ Tại bản án số 105/2010/HSST ngày 15/4/2010, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2010. Đã nộp tiền án phí. Ra trại ngày 17/10/2011.

+ Tại bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/7/2019.

+ Bản án số 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Thế A 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 73/2019/HSST ngày 20/11/2019 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Trần Thế A 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 191/2019/HSST ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Thế A 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 53/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Thế A 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

+ Bản án số 03/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Thế A 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 07 (Bảy) năm tù của bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 16/01/2020, được trừ thời gian đã chấp hành của Bản án số 177/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

+ Bản án số 05/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ, xử phạt bị cáo Trần Thế A 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 30/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Thế A 04 (Bốn) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 20/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn - Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Nam H, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà B, phố H, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà: Phạm Thị G, sinh năm 1954; có vợ: Trần Thị Hồng A, sinh năm 1981 và 02 con lớn sinh năm 1999, con lớn sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 37/1996/HSST ngày 26/4/1996, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Tháng 11/1998, Công an xã V, huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại bản án số 11/1999/HSST ngày 12/4/1999, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt cảnh cáo về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại bản án số 76/1999/HSPT ngày 16/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt cảnh cáo về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2019.

+ Bản án số 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Nam H 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 73/2019/HSST ngày 20/11/2019 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Nam H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 191/2019/HSST ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Nam H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 53/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Nam H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Nam H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

+ Bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 04 (Bốn) năm tù của bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Được trừ thời gian đã chấp hành bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L từ ngày 26/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

+ Bản án số 05/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Nam H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 30/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Nam H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 26/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Hà Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Đình L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 03, đường N, phường N, thành phố B tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 0v ngõ 174, đường n, phường n, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 56, phố Đ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Nam H, sinh năm 1979, ở số nhà 5X, ngách 01/02/05, phố H, phường T, quận L, thành phố Hà Nội và Trần Thế A, sinh năm

1979, ở số nhà 1X ngách 120/71, phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đều là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện ma túy và dùng tiền thu lợi từ việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính. Khoảng tháng 5 năm 2019, A và H cùng nhau bàn bạc thống nhất sử dụng xe ô tô, kìm thủy lực đi trộm cắp tài sản trên địa bàn nhiều tỉnh thành phố khu vực Miền Bắc. Trong đó, từ ngày 16/5/2019 đến ngày 25/5/2019, H và A đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 15/5/2019, Trần Thế A điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu SUZUKI, sơn màu trắng gắn biển kiểm soát 29D-XXX chở Nguyễn Nam H từ thành phố Hà Nội về thành phố B mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, A điều khiển xe ô tô chở H đi trên đường T theo hướng từ Sân vận động Bắc Giang đi Nhà máy phân đạm Hà Bắc. Khi đi đến cửa hàng điện thoại H, địa chỉ số 218, đường T, phường T, thành phố B của anh Hà Minh T, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, thấy cửa quán khóa ngoài. A đỗ xe trước cửa quán. Sau đó A xuống xe dùng 01 chiếc kìm thủy lực màu vàng dài 41 cm đã chuẩn bị từ trước cắt khóa cửa xếp. Cắt xong, H và A đi vào trong. Cả hai mở tủ kính trộm cắp tài sản gồm: **02** chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 106, vỏ màu ghi; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu GOLY BIG A, vỏ màu đen; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 206, vỏ màu đỏ, **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 120, vỏ màu xanh; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL FAMI 6, vỏ màu ghi; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 250, vỏ màu đen; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 109, vỏ màu xanh; **01** chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 100, vỏ màu nâu; **01** chiếc đài FM mang nhãn hiệu AIWA, có Model: C-819, vỏ màu đỏ-đen; **01** chiếc đài FM mang nhãn hiệu SANSUI, có Model: C-871, vỏ màu đỏ; **01** chiếc đài FM mang nhãn hiệu PHL.NPS, có Model: “UM-76”; **01** chiếc loa kết nối BLUETOOTH, Model: HF-Q3. Sau đó cả hai lên xe về nhà, toàn bộ số tài sản trộm cắp được, A đem bán cho một người đàn ông không quen biết tại chợ điện tử cũ thuộc khu vực hồ Đ, quận H, thành phố Hà Nội được 1.000.000 đồng. Số tiền trên H và A khai sử dụng chi tiêu hết.

Ngày 24/8/2019, anh T có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Nguyễn Nam H và Trần Thế A đã xác định đúng vị trí và thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản của anh T như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐG ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Nokia 106, vỏ màu ghi, có số Imei 1 là 354205108860294 và số Imei 2 là 355755100040292, có trị giá là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Nokia 106, vỏ màu ghi có số Imei 1 là 354205108860807 và số Imei 2 là 355755100140805, có trị giá là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu GOLY BIG A, vỏ màu đen, có số Imei 1 là 35156098300478 và số Imei 2 là 351516098300486, có trị giá là 150.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 206, vỏ màu đỏ, có số Imei 1 là 358246095263643 và số Imei 2 là 358246095263650, có trị giá là 200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 120, vỏ màu xanh, có số Imei 1 là 353872081987096 và số Imei 2 là 353872081987104, có trị giá là 150.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTELFAMI 6, vỏ màu ghi, có số Imei là 35562430159366, có trị giá là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 100, vỏ màu nâu, có số Imei là 352377062330572, có trị giá là 200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 250, vỏ màu đen, có số Imei 1 là 358246096312506 và số Imei 2 là 358246096312514, có trị giá là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu MASSTEL IZI 109, vỏ màu xanh đậm, có số Imei 1 là 355314100050273 và số Imei 2 là 355314101050272, có trị giá là 200.000 đồng.

- 01 chiếc đài FM mang nhãn hiệu AIWA, có Model: C-819, vỏ màu đỏ-đen, có trị giá là 200.000 đồng.

- 01 chiếc đài FM mang nhãn hiệu SANSUI, có Model: C-871, vỏ màu đỏ, có trị giá là 150.000 đồng.

- 01 chiếc đài FM mang nhãn hiệu PHL.NPS, có Model: “UM-76”, có trị giá là 100.000 đồng.

- 01 chiếc loa kết nối BLUETOOTH, Model: HF-Q3, có trị giá là 150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 24/5/2019, H và A tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại thành phố B. A điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển kiểm soát 29D-XXX chở H từ thành phố Hà Nội về thành phố B để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 25/5/2019, khi đi trên đường H, thành phố B theo hướng Quốc lộ 1A

đi đường X, A nhìn thấy bên trái đường có hai cửa hàng điện thoại sát cạnh nhau là cửa hàng điện thoại L ở địa chỉ số 14, đường H, phường N của anh Dương Đình L, sinh năm 1981, trú tại số nhà 3X, đường N, phường T, thành phố B và cửa hàng Sơn Mobile ở số 1X, đường H của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991, trú tại số nhà 06, ngõ 174, đường N, phường N, thành phố B. Thấy hai cửa hàng đều khóa ngoài, A điều khiển xe đến vòng xuyến H - X rồi quay xe lại đỗ trước cửa hàng điện thoại L. Sau khi xuống xe, H sử dụng kim thủy lực đã chuẩn bị từ trước cắt khóa cửa xếp cửa hàng điện thoại L rồi cùng A vào trong cửa hàng điện thoại lấy trộm được các tài sản gồm: **01** quạt hơi nước nhãn hiệu Icolor, màu xanh trắng, hình hộp chữ nhật; **01** cây máy tính nhãn hiệu SamSung màu đen; **01** điện thoại di động nhãn hiệu SONY C5, màu xanh, loại màn hình cảm ứng; **01** điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 5, màu vàng, hồng màn hình; **02** điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh; **03** điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 16GB; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, dung lượng 16GB; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, dung lượng 16GB; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s, màu đen, dung lượng 16GB; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, dung lượng 16GB.

Sau đó, H và A tiếp tục đi sang cửa hàng Sơn Mobile. H sử dụng kim thủy lực đã chuẩn bị từ trước cắt khóa cửa xếp rồi cùng A vào trong cửa hàng, mở tủ kính lấy trộm được các tài sản gồm: **01** điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, có dung lượng 16GB; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, có dung lượng 64GB. Sau đó A đem bán số tài sản trộm cắp được tại Cửa hàng điện thoại L và Cửa hàng điện thoại Sơn Mobile cho một người đàn ông không quen biết ở chợ điện tử cũ thuộc khu vực hồ Đ, quận H, thành phố Hà Nội được số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền trên H và A khai đã cùng chi tiêu hết.

Ngày 26/8/2019, anh Dương Đình L và anh Nguyễn Thanh S cùng có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Nguyễn Nam H và Trần Thế A đã xác định đúng vị trí và thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản của anh L và anh S như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 quạt hơi nước nhãn hiệu Icolor, màu xanh trắng, hình hộp chữ nhật, công suất 100W, đã qua sử dụng, có trị giá là 3.000.000 đồng.

- 01 cây máy tính nhãn hiệu SamSung màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY C5, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 5, màu vàng, hỏng màn hình, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.000.000 đồng.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, đã qua sử dụng, có trị giá là 400.000 đồng.

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s, màu đen, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 400.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 14.900.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, có dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, có dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 4.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2019, Trần Thế A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L thì bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ. Ngày 26/7/2019,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Nam H. Kết quả điều tra xác định được từ ngày 29/5/2019 đến 20/7/2019, Trần Thế A thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Nam H cùng tham gia với Trần Thế A trộm cắp tài sản 04 vụ từ 29/5/2019 đến 29/6/2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn, Trần Thế A và Nguyễn Nam H còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Lào Cai, Hải Dương, đã được điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1976, trú tại số nhà 56, phố D, phường C, quận B, thành phố Hà Nội là chị ruột của Nguyễn Nam H đã tự nguyện bồi thường cho anh Hà Minh T số tiền 1.350.000 đồng, cho anh Dương Đình L số tiền 7.450.000 đồng và anh Nguyễn Thanh S số tiền 4.500.000 đồng. Đến nay, anh T yêu cầu Trần Thế A tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 1.350.000 đồng; anh L yêu cầu A bồi thường số tiền 7.450.000 đồng; anh Sơn yêu cầu Trần Thế A bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu SUZUKI gắn biển kiểm soát 29D-XXX sử dụng để đi trộm cắp tài sản, A khai đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào tháng 7/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiến hành xác minh chưa thu hồi được nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với kim thủy lực dài 41cm màu vàng, Trần Thế A và Nguyễn Nam H sử dụng phá khóa để trộm cắp tài sản, ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố L đã xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy trong vụ án khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Nam H và Trần Thế A đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Nam H và Trần Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố B, các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Lạng Sơn, Hải Dương và thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ quy định tại tiểu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn

Nam H và Trần Thế A theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đến nay qua đánh giá thấy Tòa án các địa phương còn chưa áp dụng thống nhất pháp luật về tình tiết có tính chất chuyên nghiệp đối với hai bị cáo. Vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Tòa án xét xử đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H từ 17 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thế A phải bồi thường cho anh Hà Minh T số tiền là 1.350.000 đồng; anh Dương Đình L số tiền 7.450.000 đồng; anh Nguyễn Thanh S số tiền 4.500.000 đồng.

- Không tổng hợp đối với các bản án của các Tòa án đã xét xử đối với các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H.

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thế A phải chịu 665.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2019 đến ngày 25/5/2019, Nguyễn Nam H và Trần Thế A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 26.600.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, tại Cửa hàng điện thoại H, địa chỉ số 218, đường T, phường T, thành phố B, Nguyễn Nam H và Trần Thế A trộm cắp 09 điện thoại di động; 03 chiếc đài FM; 01 chiếc loa kết nối BLUETOOTH của anh Hà Minh T có tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 25/5/2019, tại Cửa hàng điện thoại L địa chỉ số 14, đường H, phường N, thành phố B, Nguyễn Nam H và Trần Thế A cùng nhau trộm cắp trộm cắp 01 quạt hơi nước nhãn hiệu Icolor, màu xanh trắng, hình hộp chữ nhật; 01 cây máy tính nhãn hiệu SamSung màu đen; 12 điện thoại di động của anh Dương Đình L có tổng trị giá 14.900.000 đồng. Ngay sau khi trộm cắp tài sản tại Cửa hàng điện thoại L, các bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tại Cửa hàng điện thoại di động Sơn Mobile ở số 16, đường H, phường N, thành phố B, 03 điện thoại di động của anh Nguyễn Thanh S có tổng trị giá là 9.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm

đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, vì thế hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục cải tạo riêng các bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Đánh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã bị nhiều tòa án xét xử về các tội danh khác nhau, nhưng các bị cáo không tự nhận thức được đây là bài học của bản thân để tự phấn đấu lao động sống có ích cho gia đình, xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật khó giáo dục, cải tạo. Cần có mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này xác định người giữ vai trò chính là bị cáo Trần Thế A, bị cáo là người tích cực chủ động, khởi xướng và chuẩn bị phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo trực tiếp đem đi tiêu thụ để lấy tiền cùng nhau sử dụng, nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự cấu kết bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người chặt chẽ do vậy đây chỉ là đồng phạm giản đơn, hình phạt của bị cáo Trần Thế A cao hơn bị cáo Nguyễn Nam H là phù hợp.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Nam H có bố đẻ là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Huân chương lao động, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc đạt giải đặc biệt cuộc thi phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “người tốt việc tốt” năm 2015, cuộc thi phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “người tốt việc tốt” năm 2016, giải nhì cuộc thi viết “Tự hào nông dân Việt” và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thế A có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai không phải thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” để làm nguồn sống chính của bản thân, các bị cáo đều sống

chung cùng gia đình và cuộc sống sinh hoạt chung thường ngày bình thường. Ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố B, các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Lạng Sơn, Hải Dương và thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ quy định tại tiểu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Nam H và Trần Thế A theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đến nay, Tòa án các địa phương chưa áp dụng thống nhất pháp luật về tình tiết có tính chất chuyên nghiệp đối với các bị cáo. Vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Tòa án xét xử đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về việc không tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H, tại Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án; tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án và Quyết định tổng hợp số 01 và 02/2019 ngày 25/12/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã tổng hợp hình phạt tù của các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H giữa Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với Bản án số 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên tại Bản án số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, Hà Nội và Bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đều xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” Tại bản án của Tòa án nhân dân thị xã S, Hà Nội và của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đều tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H với Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy hình phạt tù của bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H tại Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được tổng hợp 03 lần (Tại Quyết định thi hành án, Quyết định tổng hợp hình phạt tù của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, tại Bản án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội). Việc tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã có sự chồng chéo nên Tòa án nhân dân thành phố B không tổng hợp đối với các bản án của các Tòa án đã xét xử các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H.

[9]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về phân trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1976, trú tại số nhà 56, phố Đ, phường C, quận

B, thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa khai là chị ruột của Nguyễn Nam H, không biết việc H thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng chị đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Hà Minh T số tiền 1.350.000 đồng, cho anh Dương Đình L số tiền 7.450.000 đồng và anh Nguyễn Thanh S số tiền 4.500.000 đồng. Nay chị không có yêu cầu gì về số tiền bồi thường này, chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Nam H

Đối với bị hại là anh Hà Minh T, Dương Đình L và anh Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án đều khai yêu cầu bị cáo Trần Thế A phải bồi thường số tiền còn lại thiệt hại về tài sản cho anh T là 1.350.000 đồng; anh L 7.450.000 đồng; anh S 4.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo Trần Thế A phải bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản cho anh Hà Minh T số tiền là 1.350.000 đồng; anh Dương Đình L số tiền 7.450.000 đồng; anh Nguyễn Thanh S số tiền 4.500.000 đồng.

[11]. Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu SUZUKI gắn biển kiểm soát 29D-XXX các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, A khai đã bán cho một người không quen biết ở quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào tháng 7/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa thu hồi được nên không có căn cứ xử lý theo quy định. Đối với kim thủy lực dài 41cm màu vàng, Trần Thế A và Nguyễn Nam H sử dụng phá khóa để trộm cắp tài sản, ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy, do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[12]. Về án phí: Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế A 01(một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H.

- Phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thế A phải bồi thường cho anh Hà Minh T số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm lăm mươi nghìn đồng); anh Dương Đình L số tiền 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Thanh S số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thế A phải chịu 665.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú